

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2020/HS-PT
Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn K, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp BT, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1945 và bà Võ Thị Q, sinh năm 1945; bị cáo có vợ đã ly hôn; con: có 01 người con sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2013/HS-PT ngày 08/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm xử phạt Phạm Văn K 04 năm tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo chấp hành xong ngày 01/4/2016; bị tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/11/2019, Phạm Văn K cùng Phạm Văn L, Trần Văn L1, Trương Văn M và Trương Văn L2 đến nhà của ông Phan Văn L, sinh năm 1966, ngụ ấp BT, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre để uống rượu. Sau đó, L, L1, M, L2 đi về, còn K và ông L tiếp tục uống rượu. Lúc này trên bàn có hai chai rượu,

một chai còn nguyên và một chai đã uống hết một nửa. Ông L không uống nữa nên lấy chai rượu còn nguyên đem vào cất trong phòng ngủ và lên võng nằm. K đi vào phòng ngủ lấy chai rượu nguyên đem ra để trên bàn, kêu ông L dậy uống tiếp. K rót chai rượu đã uống hết một nửa ra ly và kêu ông L ngồi dậy uống. Ông L uống được một ly thì không uống nổi nên từ chối. Lúc này, K nói với ông L là sẽ lấy chai rượu còn nguyên để về nhà uống thì ông L không đồng ý và nói K lấy chai rượu đã uống một nửa về, để chai rượu còn nguyên lại. Khi K dùng tay cầm chai rượu còn nguyên để đem về thì ông L dùng hai tay giữ chai rượu, cả hai ngồi trên ghế giăng co. Một lúc sau khi cả hai người đứng trên nền nhà tiếp tục giăng co, K dùng hai tay đang giữ chai rượu đẩy vào người ông L một cái, làm ông L bị vọt tay khỏi chai rượu, bật ngửa ra sau va đầu vào cột nhà bằng bê tông. Ông L dựa đầu vào cột và nhắm mắt lại. Thấy vậy, K định lại đỡ ông L ngồi dậy thì ông L tỉnh dậy, mở mắt, chửi và đuổi K về. K lấy chai rượu nguyên đi về chòi của mình, còn ông L thì vào phòng nằm nghỉ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị O (là vợ ông L) đi làm về, nghe ông L nói bị K xô té ngã, bị thương ở vùng đầu nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 21/11/2019 gia đình thấy sức khỏe ông L yếu nên đưa về nhà. Ngày 23/11/2019 ông L tử vong.

Phạm Văn K sau khi gây án bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 29/11/2019 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/TT ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Phan Văn L chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ, giập và hoại tử nhu mô não.

Cơ quan điều tra trung cầu Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định cơ chế hình thành thương tích của ông Phan Văn L. Tại bản kết luận pháp y trên hồ sơ số 03/20/GĐHS ngày 13/01/2020 kết luận:

- Khi ông Phan Văn L ngồi trên ghế giăng co với Phạm Văn K bị té ngã rất khó có thể gây ra được chấn thương sọ não như mô tả ở trên;
- Khi ông Phan Văn L đứng trên nền nhà bị K xô đẩy té ngã thì có thể gây ra được chấn thương sọ não như mô tả ở trên.
- Với chấn thương sọ não như mô tả ở trên thì cơ thể ông Phan Văn L không đáp ứng điều trị. Nếu được tiếp tục điều trị tại bệnh viện thì ông Phan Văn L có thể vẫn tử vong.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã khai nhận hành vi dùng tay xô ngã ông Phan Văn L gây hậu quả ông L tử vong.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 83.583.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần. Đến nay bị cáo chưa thực hiện bồi thường cho gia

đình bị hại.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ: 01 chai nhựa màu trắng dài 26cm, thân chai hình vuông, cạnh dài 07 cm, nút chai màu trắng, trên thân chai có dán nhãn màu vàng, trên nhãn có in chữ “Thủy ngư”, thể tích thực 900ml;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 29/6/2020 bị cáo Phạm Văn K kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường cho gia đình bị hại 7.000.000 đồng, có ông ngoại và cậu ruột là liệt sĩ, có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, khi ly hôn bị cáo trực tiếp nuôi con. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 năm tù, nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 11 giờ ngày 18/11/2019, tại nhà của ông Phan Văn L thuộc ấp BT, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Văn K đã có hành vi dùng hai tay xô ngã ông Phan Văn L gây hậu quả ông L tử vong. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có nhân thân không tốt, đã có 01 tiền án nên lần phạm tội này có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 09 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý dùng hai tay đang giữ chai rượu đẩy vào người bị hại một cái làm bị hại bật ngã ra sau va đầu vào cột nhà bằng bê tông dẫn đến tử vong; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây hậu quả rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người luôn được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã có tiền án về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Mặc dù trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 7.000.000 đồng, nhưng xét thấy số tiền này là còn rất ít so với tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà chỉ đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là có ông ngoại và cậu ruột là liệt sĩ, có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng, đã cố ý gây thương tích cho người khác hậu quả làm chết 01 người; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả chết người mà bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (chín) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B (1b);
- Công an huyện B, bị cáo (2b);
- (Yêu cầu Công an huyện B tổng đạt cho bị cáo 1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã T, huyện B (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông